

Số: 26 /QĐ-TTYTHL

Hoa Lư, ngày 11 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
v/v công bố công khai quyết toán NSNN năm 2024

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HOA LƯ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1735/QĐ-SYT ngày 28 tháng 06 năm 2025 của Sở Y tế Ninh Bình về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Y tế Ninh Bình;

Xét đề nghị của TP.Tài chính - Kế toán Trung tâm Y tế Hoa Lư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Trung tâm Y tế Hoa Lư cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các phòng chức năng có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCKT.



Tổng Ngọc Tú

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
TRUNG TÂM Y TẾ HOA LƯU

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

CÔNG KHAI
QUYẾT TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 26.../QĐ-TTYTHL ngày 11 tháng 7 năm 2025)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
I	Quyết toán thu	35.002.599.945	35.002.599.945	
A	Tổng số thu	35.002.599.945	35.002.599.945	
I	Nguồn kinh phí chưa sd năm trước chuyển sang	-	-	
	Thu viện phí và BHYT		-	
II	Nguồn ngân sách cấp	22.664.123.970	22.664.123.970	
1	Nguồn ngân sách cấp chi thường xuyên	20.607.909.280	20.607.909.280	
2	Nguồn kinh phí không thường xuyên	2.056.214.690	2.056.214.690	
III	Thu tại đơn vị	12.338.475.975	12.338.475.975	
a	Thu viện phí	12.232.473.975	12.232.473.975	
1	Thu BHYT	10.201.043.142	10.201.043.142	
	Bệnh viện	9.937.496.219	9.937.496.219	
	Thu BHYT xã	263.546.923	263.546.923	
2	Thu trực tiếp của bệnh nhân	2.031.430.833	2.031.430.833	
	Bệnh viện	1.865.805.533	1.865.805.533	
	Thu phí Methadone	165.625.300	165.625.300	
b	Thu khác	106.002.000	106.002.000	
	Nhà xe	106.002.000	106.002.000	
c	Thu phí, lệ phí	-	-	
B	Chi từ nguồn thu được để lại	12.298.112.589	12.298.112.589	
	Hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ	12.298.112.589	12.298.112.589	
C	Số thu nộp NSNN	-	-	
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	22.664.123.970	22.664.123.970	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	20.607.909.280	20.607.909.280	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.056.214.690	2.056.214.690	